

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **157/2022/TLST-DS** ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng công chứng vô hiệu”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. **Bà Lê Thị Quỳnh H1**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu đầu giá, tổ 13 phường Ng, quận L, thành phố H.

2. **Ông Lê Việt B1**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 25 phố Kh, phường Tr, quận Đ, thành phố H.

3. **Bà Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 25 phố Kh, phường Tr, quận Đ, thành phố H.

- Bị đơn: Văn phòng Công chứng Hoàng Bích D (Nay là văn phòng công chứng Nguyễn Th1). Địa chỉ: Số 315 phố K, phường G, quận B, thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Ông Lê Việt Ph**, sinh năm 1966; HKTT: Số 25 phố Kh, phường Tr, quận Đ, thành phố H; Nơi ở hiện tại: Số 46 ngõ 126 phố K, quận Đ, thành phố H.

2. **Chị Lê Vũ Thùy L**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số 25 phố Kh, phường Tr, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Ông Lê Việt B, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 25 phố Kh, phường Tr, quận Đ, thành phố H.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các đương sự thống nhất xác nhận: Cụ Lê Thiện H2 (sinh năm 1934, mất năm 2019) và cụ Nguyễn Thị Việt Y (sinh năm 1938, mất năm 2022) có 03 người con là ông Lê Việt B1, ông Lê Việt Ph, và bà Lê Thị Quỳnh H1. Ngoài ra hai cụ không có người con đẻ hoặc con nuôi nào khác.

Cụ H2 và cụ Y có để lại di sản là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 25 phố Kh, phường Tr, quận Đ, thành phố H thuộc thửa đất số: Trích đo Lô 10, tờ bản đồ số 6G-IV-19, có diện tích đất 53,9 m², là nhà bê tông 04 tầng, diện tích xây dựng 204,6 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AB 842467 do UBND quận Đ cấp ngày 12/7/2009 đứng tên bà Nguyễn Thị Việt Y. Ngoài ra, cụ H2 và cụ Y không còn tài sản nào khác.

Ngày 13/12/2021, cụ Nguyễn Thị Việt Y đã ký hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng công chứng Hoàng Bích D (nay là Văn phòng công chứng Nguyễn Th1), số công chứng 3897; Quyền số 02/2021/TP/CC-SCC/HĐGD với nội dung: Cụ Y tặng cho ông Lê Việt B1, bà Lê Thị Quỳnh H1 và bà Nguyễn Thị Th (vợ của ông B) toàn bộ diện tích nhà đất tại địa chỉ số 25 phố Kh, phường Tr, quận Đ, thành phố H.

2. Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

2.1. Hủy hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng công chứng Hoàng Bích D (nay là Văn phòng công chứng Nguyễn Th), số công chứng 3897; Quyền số 02/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/12/2021.

2.2. Bà Lê Thị Quỳnh H1 và ông Lê Việt B1 được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với diện tích nhà đất tại địa chỉ số địa chỉ số 25 phố Kh, phường Tr, quận Đ, thành phố H có giá trị 9.528.228.720 đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AB 842467 do UBND quận Đ cấp ngày 12/7/2009 đứng tên bà Nguyễn Thị Việt Y. Bà H1, ông B1 có trách nhiệm đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Bà H1 và ông B1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Ph số tiền 3.810.000.000 đồng (Ba tỷ tám trăm mười triệu đồng chẵn). Ông Ph đã nhận đủ số tiền là 3.220.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn). Số tiền còn lại là 590.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi triệu đồng). Bà H1 sẽ thanh toán trả cho ông Ph theo lộ trình sau:

Lần 1: Ngày 26/8/2022, bà Lê Thị Quỳnh H1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Ph số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Lần 2: Chậm nhất đến ngày 15/11/2022, bà Lê Thị Quỳnh H1 có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền còn lại cho ông Ph là 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Bà H1 và ông B1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 58.764.114 đồng.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Các đương sự;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Sen